

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 45/2026/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Kim L**, sinh ngày 10/02/1977; Căn cước công dân số 087177006111 do Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 22/11/2024.

Nơi ĐKKHKT: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường S, tỉnh Thái Nguyên

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 22/8/1976; Căn cước công dân số 036076020225 do Cục trưởng Cục Q về trật tự xã hội cấp ngày 15/3/2023.

Địa chỉ: TDP T, phường T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Chí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Chí T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thanh T1, sinh ngày 15/12/1999 và Nguyễn Ngọc Trường T2, sinh ngày 18/02/2005.

Các con chung đều đã thành niên, có đủ khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Kim L tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả chị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000331 ngày 21/01/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND KV2-TN;
- Thi hành án DS tỉnh TN;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ An Hưng tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thùy Dung